

Số: 2807/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### V/v phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp  
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp  
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-BVĐK ngày 12/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu:

*Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang (sử dụng 24 tháng);*

*Căn cứ Quyết định số: KQ2500037449\_2506160954 ngày 16/06/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm vật tư điện quang can thiệp năm 2024 – 2025;*

*Căn cứ Quyết định số: 1965/QĐ-BVTN ngày 18/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện Thanh Nhàn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư can thiệp mạch năm 2025 cho Bệnh viện Thanh Nhàn;*

*Căn cứ Quyết định số: 3267/QĐ-BVĐHYHN ngày 17/09/2025 của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu VT184G1 Cung cấp vật tư y tế tiêu hao thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ hoạt động chuyên môn sử dụng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, mã VT184;*

*Căn cứ Quyết định số: KQ2500107968\_2506191427 ngày 20/06/2025 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Gói thầu VTC05.2025: Mua sắm các vật tư dùng trong can thiệp mạch;*

*Căn cứ Quyết định số: KQ2400610718\_2503281111 ngày 31/03/2025 của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Gói thầu số 1: Mua sắm các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong điều trị rối loạn nhịp và hỗ trợ can thiệp mạch máu năm 2025-2026 tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 2332/QĐ-BVĐHYD ngày 13/08/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 lần 4 (vật tư chuyên khoa Tim mạch) (gồm 512 phần);*

*Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-BVĐHYD ngày 16/08/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt điều chỉnh kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 lần 4 (vật tư chuyên khoa Tim mạch) (gồm 512 phần);*

*Căn cứ Quyết định số: KQ2400550069\_2505291449 ngày 04/06/2025 của Giám đốc Bệnh viện K Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng của gói thầu Cung cấp vật tư y tế dùng cho chẩn đoán hình ảnh, gồm 30 phần, mỗi phần là một mặt hàng;*

*Căn cứ Hợp đồng số: 220/2025/HĐ/BVĐKBNI-VL ký ngày 18/09/2025 giữa Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 và Công ty cổ phần thương mại giải pháp Y tế Việt Linh;*

*Căn cứ Hợp đồng số: 217/2025/HĐ/BVĐKBN1-TTIN ký ngày 19/09/2025 giữa Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 và Công ty TNHH thương mại dược phẩm Trung Tín;*

*Căn cứ Hợp đồng số: HD2500098510\_2506231538 ký ngày 24/06/2025 giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty cổ phần đầu tư thiết bị y tế An Việt;*

*Căn cứ Hợp đồng số: HD2500098900\_2506240942 ký ngày 24/06/2025 giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty TNHH tập đoàn Thần Châu;*

*Căn cứ Hợp đồng số: HD2500150460\_2509231549 ký ngày 25/09/2025 giữa Bệnh viện Thanh Nhân và Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Đỗ Gia;*

*Căn cứ Hợp đồng số: vn0102131280/HĐ-VT184G1 ký ngày 19/09/2025 giữa Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Thiên Tâm;*

*Căn cứ Hợp đồng số: vn0106158646/HĐ-VT184G1 ký ngày 19/09/2025 giữa Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Công ty TNHH xây dựng, thương mại và dịch vụ y tế Hà Nội;*

*Căn cứ Hợp đồng số: vn0105290017/HĐ-VT184G1 ký ngày 19/09/2025 giữa Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành;*

*Căn cứ Hợp đồng số: HD2500101396\_2506261855 ký ngày 27/06/2025 giữa Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức và Công ty TNHH công nghệ Anpha;*

*Căn cứ Hợp đồng số: 05/1111KQ/25-THANCHAU ký ngày 02/04/2025 giữa Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An và Công ty TNHH tập đoàn Thần Châu;*

*Căn cứ Hợp đồng số: HD2500127170\_2508191437 ký ngày 21/08/2025 giữa Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành;*

*Căn cứ Hợp đồng số: 02.DD/2025/HĐ-BVK-VTTBYT ký ngày 10/06/2025 giữa Bệnh viện K và Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Đại Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 10099/QĐ-BVĐKBN2 ngày 31/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt dự toán thu – chi năm 2026-2027;*

*Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-BVĐKBN2 ngày 13/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp ;*

*Căn cứ Quyết định số 1861/QĐ-BVĐKBN2 ngày 02/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp;*

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-BVĐKBN2 ngày 10/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp thuộc dự án/ dự toán mua sắm Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp;

Căn cứ Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia ngày 27/03/2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp, bao gồm:

#### 1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp
- Giá gói thầu: **8.679.884.000 VND**

(Số tiền bằng chữ: Tám tỷ sáu trăm bảy mươi chín triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn./.)

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp, xét theo từng phần của gói thầu.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

#### 2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Mã phần (lô), Tên phần (lô)	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	PP2600084445: Bộ mở đường vào động mạch đùi dùng kim luôn chọc mạch, cỡ 4F, 5F, 6F, 7F	Công ty cổ phần thương mại và giải pháp y tế Việt Linh	0106008753	155.400.000	155.400.000	155.400.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	PP2600084446: Bộ mở đường vào động mạch quay	Công ty cổ phần đầu tư thiết bị y tế An Việt	0102707239	41.400.000	41.400.000	41.400.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	PP2600084447: Catheter chụp chẩn đoán não	Công ty cổ	0106008753	189.000.000	189.000.000	189.000.000	06 tháng	06 tháng	

	và ngoại biên loại ái nước cỡ 5Fr, 4Fr	phần thương mại và giải pháp y tế Việt Linh						kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	<b>PP2600084448:</b> Dây dẫn đường cho catheter loại ngâm nước, lớp cán quang bằng vàng cỡ 0.035 inch	Công ty TNHH thương mại được phẩm Trung Tín	0108170494	390.000.000	390.000.000	390.000.000	390.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
5	<b>PP2600084449:</b> Hạt nhựa tải thuốc điều trị ung thư gan các cỡ (Loại I)	Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Đỗ Gia	0105486845	936.000.000	936.000.000	936.000.000	936.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	<b>PP2600084450:</b> Keo sinh học sử dụng trong điều trị	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Thiên Tâm	0102131280	81.450.000	81.450.000	81.450.000	81.450.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
7	<b>PP2600084451:</b> Kim chọc đường mật	Công ty TNHH xây dựng, thương mại và dịch vụ y tế Hà Nội	0106158646	25.074.000	25.074.000	25.074.000	25.074.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
8	<b>PP2600084452:</b> Vật liệu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan, dạng hạt không đông cỡ	Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành	0105290017	926.640.000	926.640.000	926.640.000	926.640.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
9	<b>PP2600084453:</b> Vật liệu nút mạch hạt vi cầu mềm, tải thuốc	Công ty cổ phần đầu tư thiết bị y tế An Việt	0102707239	785.000.000	785.000.000	785.000.000	785.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

10	<b>PP2600084454:</b> Vật liệu nút mạch không tải thuốc dạng hạt cầu không đồng cỡ	Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành	0105290017	212.240.000	212.240.000	212.240.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
11	<b>PP2600084455:</b> Vật liệu nút mạch loại I	Công ty TNHH công nghệ An Pha	0304471508	936.000.000	936.000.000	936.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
12	<b>PP2600084456:</b> Vật liệu nút mạch loại II	Công ty TNHH công nghệ An Pha	0304471508	825.000.000	825.000.000	825.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
13	<b>PP2600084457:</b> Vi dây dẫn can thiệp mạch máu (Loại I)	Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Đỗ Gia	0105486845	420.000.000	420.000.000	420.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
14	<b>PP2600084458:</b> Vi dây dẫn đường (micro guide wire) can thiệp mạch máu	Công ty TNHH tập đoàn Thần Châu	0101866405	268.800.000	268.800.000	268.800.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
15	<b>PP2600084459:</b> Vi ống thông can thiệp 2.0F	Công ty TNHH tập đoàn Thần Châu	0101866405	373.380.000	373.380.000	373.380.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
16	<b>PP2600084460:</b> Vi ống thông can thiệp mạch cỡ 2,7Fr, có dây dẫn tối thiểu cỡ 0,021 inch đi kèm	Công ty cổ phần thương mại và giải pháp y tế Việt Linh	0106008753	475.000.000	475.000.000	475.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

17	<b>PP2600084461:</b> Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, đầu tip cong cổ thiên nga, các cỡ	Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành	0105290017	425.000.000	425.000.000	425.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
18	<b>PP2600084462:</b> Vi ống thông đường kính đầu xa < 2Fr	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Đại Dương	0103672941	1.121.400.000	1.121.400.000	1.121.400.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

**3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:** *Không có*

**4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:**

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao Phòng Tài chính kế toán, phòng Vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng phòng vật tư và nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN;
- Lưu: VT, Tổ chuyên gia.

**GIÁM ĐỐC**

**Hạ Bá Chân**

**Bảng số 01****THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU**

(Đính kèm Quyết định số 2807/QĐ-BVĐKBN2 ngày 30/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư điện quang can thiệp)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Năm sản xuất	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)	Thành tiền (VND)	Tên công ty trúng thầu
1	Bộ mở đường vào động mạch đùi dùng kim luồn chọc mạch, cỡ 4F, 5F, 6F, 7F	Dụng cụ mở đường vào động mạch	RS*A40G07SQ; RS*A50G07SQ; RS*A60G07SQ; RS*A40K10SQ; RS*A50K10SQ; RS*A60K10SQ; RS*A70K10SQ; RS*A80K10SQ	2025 trở đi	Công ty TNHH Terumo Việt Nam/ Việt Nam	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Kích thước: Cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8Fr dài 7cm, 10cm, gồm: - Kim luồn chọc mạch cỡ 18G - Wire nhựa nhỏ tối thiểu cỡ 0.03 inch x 45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Introducer Sheath bằng ETFE - Que nong - Van cầm máu	Bộ	300	518.000	155.400.000	Công ty cổ phần thương mại và giải pháp y tế Việt Linh
2	Bộ mở đường vào động mạch quay	Dụng cụ mở đường vào động mạch	RM*AF5J10SQW; RM*AF5J16SQW; RM*AF5J25SQW; RM*AF6J10SQW; RM*AF6J16SQW; RM*AF6J25SQW	2025 trở đi	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Bộ mở đường vào động mạch quay phủ lớp ái nước, bao gồm: - Vỏ bọc (Sheath): + Có các đường kính theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, trong đó có cỡ đường kính 5F và 6F	Bộ	60	690.000	41.400.000	Công ty cổ phần đầu tư thiết bị y tế An Việt

							<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kim chọc mạch cỡ 20G</li> <li>+ Dây dẫn đường cỡ 0.025"</li> <li>- Bơm tiêm 2.5ml</li> <li>- Dao rạch da</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu)</li> </ul>					
3	Catheter chụp chân đoán não và ngoại biên loại ái nước cỡ 5Fr	Ống thông chụp mạch máu	RF*XG95107M; RF*XG95110M	2025 trở đi	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cấu tạo: 3 lớp</li> <li>- Lớp ngoài polyurethane</li> <li>- Lớp giữa là lớp bện SUS</li> <li>- Lớp trong giầu nylon</li> <li>- Đoạn xa có lớp phủ ái nước Hydrophilic (M coat) dài 25cm hoặc 40cm</li> <li>- Kích cỡ: 5Fr. Chiều dài: 70cm, 100cm</li> </ul>	Cái	200	945.000	189.000.000	Công ty cổ phần thương mại và giải pháp y tế Việt Linh
4	Dây dẫn đường cho catheter loại ngâm nước, lớp cản quang bằng vàng cỡ 0,035inch	Dây dẫn đường ái nước	FGM35-AG15; FGM35-ST15	2025 trở đi	Công ty TNHH Forte Grow Medical (Việt Nam)/ Việt Nam	Công ty TNHH Forte Grow Medical (Việt Nam)/ Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lõi dây làm bằng hỗn hợp Nitinol</li> <li>Lớp ngoài là Polyurethane</li> <li>- Có 1 marker định vị bằng lớp mạ vàng</li> <li>Chiều dài dây dẫn 150 – 260cm</li> <li>- Đường kính 0.035"</li> <li>- Đầu tip: Dạng cong và thẳng</li> </ul>	Cái	750	520.000	390.000.000	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Trung Tín

5	Hạt nhựa tải thuốc điều trị ung thư gan các cỡ (Loại I)	Hạt nút mạch	DC2V001; DC2V103; DC2V305	2024-2025 trở đi	Boston Scientific Corporation/ Ireland	Boston Scientific Corporation/ Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu nút mạch có chức năng tải thuốc điều trị ung thư gan, ngậm thuốc Doxorubicin và Irrinotecan</li> <li>- Chất liệu: Hydrogel</li> <li>- Hạt vi cầu có 3 loại kích thước hạt từ 70 - 150µm, 100 - 300µm, 300 - 500µm</li> <li>- Đóng gói: 2ml hạt/lọ</li> <li>- Kiểm soát việc phóng thích thuốc trong quá trình điều trị</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</li> </ul>	Lọ	30	31.200.000	936.000.000	Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Đỗ Gia
6	Keo sinh học sử dụng trong điều trị	Keo dán mô	1050044	2025 trở đi	B.Braun Surgical/ Tây Ban Nha	B.Braun Surgical/ Tây Ban Nha	Keo sinh học N-butyl-2-cyano acrylat, màu xanh dương, tuýp 0.5ml. Dán mô, vết thương, cầm máu trong nội soi. Đạt tiêu chuẩn FDA, EC, ISO	Tuýp	300	271.500	81.450.000	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Thiên Tâm
7	Kim chọc đường mật	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không công	382259	2025 trở đi	Becton Dickinson Infusion Therapy Systems Inc.S.A.deC. V./ Mexico	Beckton Dickinson Infusion Therapy Systems/ Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không công có vỏ bằng chất liệu Polypropylene, kim bằng thép không gỉ</li> <li>- Kích cỡ 16G</li> <li>- Chiều dài catheter 133mm</li> <li>- Đường kính ngoài 1.7mm</li> </ul>	Cái	300	83.580	25.074.000	Công ty TNHH xây dựng, thương mại và dịch vụ y tế Hà Nội

							- Tiết khuẩn bằng EO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và FDA					
8	Vật liệu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan, dạng hạt không đồng cỡ	Vật liệu nút tải thuốc điều trị ung thư gan	V125HS; V225HS; V325HS; V525HS; V725HS	2025 trở đi	Biosphere Medical, SA/ Pháp	Biosphere Medical, SA/ Pháp	- Vật liệu nút mạch tải thuốc điều trị ung thư gan, dạng hạt vi cầu không đồng cỡ - Gồm nhiều các hạt độc lập không cùng kích cỡ, kích cỡ hạt: 20-40µm, 30-60µm, 50-100µm, 100-150µm, 150-200µm)	Lọ	30	30.888.000	926.640.000	Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành
9	Vật liệu nút mạch hạt vi cầu mềm, tải thuốc	Hạt vi cầu nút mạch	8LP2S100; 8LP2S200; 8LP2S400	2025 trở đi	Micro Vention, Inc/ Mỹ	Micro Vention Europe SARL/ Pháp	- Chất liệu: Polyethylene Glycol, có tính đàn hồi. - Có các đường kính 100µm, 200µm, 400µm. - Khả năng tải thuốc Irinotecan, Doxorubicin - Quy cách đóng gói: 2ml/ Ống (Lọ) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu)	Ống/ Lọ	25	31.400.000	785.000.000	Công ty cổ phần đầu tư thiết bị y tế An Việt
10	Vật liệu nút mạch không tải thuốc dạng hạt cầu	Vật liệu nút mạch	S020GH; S120GH; S220GH; S420GH; S620GH; S820GH; S1020GH	2025 trở đi	Biosphere Medical, SA/ Pháp	Biosphere Medical, SA/ Pháp	- Vật liệu nút mạch không tải thuốc dạng hạt vi cầu không đồng cỡ - Gồm nhiều các hạt độc lập không cùng kích cỡ, kích cỡ hạt: 50-100µm, 40-120µm, 100- 300µm, 300-	Lọ	40	5.306.000	212.240.000	Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành

	không đồng cỡ						500µm, 500-700µm, 700-900µm, 900 1200µm					
11	Vật liệu nút mạch loại I	Vật liệu nút mạch Tandem	10420-TS0; 10720-TS0; 11020-TS0	2025 trở đi	Varian Medical Systems, Inc/ Mỹ	Varian Medical Systems, Inc/ Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là hạt vi cầu hydrogel, phủ polyme perfluoro vô cơ (Polyzene™-F), không tan trong dung môi.</li> <li>- Mang thuốc doxorubicin và irinotecan lên đến 50mg/ ml.</li> <li>- Thời gian hấp thụ nhanh, tối đa 60 phút.</li> <li>- Kích thước hạt: 40,75,100 µm.</li> <li>- Đóng gói: ống 2ml</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC và CFS Châu Âu</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	Ống	30	31.200.000	936.000.000	Công ty TNHH công nghệ An Pha
12	Vật liệu nút mạch loại II	Vật liệu nút mạch Embozene	10420-S1;10720-S1; 11020-S1;12020-S1; 14020-S1;15020-S1; 17020-S1;19020-S1; 111020-S1;113020-S1	2025 trở đi	Varian Medical Systems, Inc/ Mỹ	Varian Medical Systems, Inc/ Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạt vi cầu hydrogel, phủ polyme perfluoro vô cơ (Polyzene™-F), không tan trong dung môi</li> <li>- Kích thước hạt: 40 µm – 1.300 µm, được mã hóa màu theo kích thước.</li> <li>- Đóng gói 2ml</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC và CFS Châu Âu</li> <li>- Xuất xứ: G7</li> </ul>	Ống	150	5.500.000	825.000.000	Công ty TNHH công nghệ An Pha

13	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu (loại I)	Dây dẫn hướng dùng trong can thiệp mạch	M001468010; M001468100; M001468110; M001468120; M001468130	2024-2025 trở đi	Boston Scientific Corporation/ Costa Rica	Boston Scientific Corporation/ Mỹ	Dây dẫn ái nước ICE, lõi Scitanium, đầu tungsten. Đầu xa 2cm có thể tạo hình. Đường kính 0.014” và 0.018”. Độ dài 135, 165, 190cm. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	150	2.800.000	420.000.000	Công ty cổ phần thương mại và sản xuất Đỡ Gia
14	Vi dây dẫn đường (micro guide wire) can thiệp mạch máu	Dây dẫn đường dùng trong can thiệp mạch	VN14A150; VN14A180; VN16A150; VN16A180	2025 trở đi	UTM CO.,Ltd/ Nhật Bản	UTM CO.,Ltd/ Nhật Bản	Chất liệu: Thép không gỉ. Có lớp phủ ái nước. Đường kính 0.014” và 0.016”. Chiều dài 150cm và 180cm	Cái	100	2.688.000	268.800.000	Công ty TNHH tập đoàn Thần Châu
15	Vi ống thông can thiệp 2.0F	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu	VS2127-110; VS2127-130	2025 trở đi	UTM CO.,Ltd/ Nhật Bản	UTM CO.,Ltd/ Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu trúc gồm 3 lớp:</li> <li>+ Lớp trong: Phủ lớp PTFE</li> <li>+ Lớp giữa: Là lớp cuộn chất liệu đánh dấu cản quang</li> <li>+ Lớp ngoài: Phủ lớp ái nước</li> <li>- Đường kính ngoài đồng trục: 2.1F</li> <li>- Đầu thẳng, có thể tạo hình được</li> <li>- Có các chiều dài theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất: 110cm và 130cm</li> </ul>	Cái	50	7.467.600	373.380.000	Công ty TNHH tập đoàn Thần Châu

							- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: PMDA (Nhật Bản)					
16	Vi ống thông can thiệp mạch cỡ 2,7Fr, có dây dẫn tối thiểu cỡ 0,021 inch đi kèm	Ống thông (Catheter can thiệp siêu nhỏ)	MC-PE27111; MC-PE27131	2025 trở đi	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản	Terumo Corporation/ Nhật Bản	Loại ống thông đồng trục Coaxial có dây dẫn đi kèm - Thân catheter đoạn xa có 3 lớp: Lớp trong, lớp gia cố, lớp ngoài ái nước Hydrophilic - Catheter cỡ 2.7Fr có dây dẫn cỡ 0.021 inch đi kèm	Cái	50	9.500.000	475.000.000	Công ty cổ phần thương mại và giải pháp y tế Việt Linh
17	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, đầu tip cong cỡ thiên nga, các cỡ	Vi ống thông can thiệp mạch máu	28MC24110ST; 28MC24150ST; 28MC2413045; 28MC24110SN; 28MC2111045; 28MC21110SN; 28MC21110ST; 28MC2113045; 28MC21130SN; 28MC21130ST; 28MC2115045; 28MC21150SN; 28MC21150ST; 28MC28110ST; 28MC28150ST; 28MC2813045; 28MC28110SN; 28MC28130ST; 28MC2811045; 28MC2815045;	2025 trở đi	Meri Medical Systems, Inc./ Mỹ	Meri Medical Systems, Inc./ Mỹ	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên - Chất liệu đan từ sợi Nylon phủ lớp Hydrophilic - Đường kính ngoài đầu gần trong khoảng 2.8F - 2.9F - Đường kính ngoài đầu xa trong khoảng 2.1F – 2.9F - Chiều dài trong khoảng 110 – 150cm - Đầu tip Straight, 45°, cong cỡ thiên nga - Đạt tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) (CFG Mỹ cấp)	Cái	50	8.500.000	425.000.000	Công ty TNHH vật tư và trang thiết bị y tế Hà Thành

			28MC28130SN; 28MC28150SN; 29MC29110ST; 29MC2911045; 29MC29110SN; 29MC29130ST; 29MC2913045; 29MC29130SN; 29MC29150ST; 29MC2915045; 29MC29150SN; 28MC24130ST; 28MC2411045; 28MC2415045; 28MC24130SN; 28MC24150SN									
18	Vi ống thông đường kính đầu xa < 2Fr	Vi ống thông Camelian	MSV110S-E; MSV110M-E; MSV110Q-E; MSV135-E; MSV135S-E; MSV135M-E; MSV135Q-E; MSV135X-E; MSV150-E; MSV150M-E; MSVS110-E; MSVS110M-E; MSVS110W-E; MSVS135-E; MSVS135W-E; MCC110S-E; MCC110M-E;	2025 trở đi	Tokai Medical Produc Inc./ Nhật Bản	Tokai Medical Produc Inc./ Nhật Bản	- Đường kính đoạn xa: 1.7Fr; 1.8Fr; 1.9Fr - Đường kính đoạn gần: 2.7Fr; 2.8Fr - Chiều dài đoạn phủ hydrophilic: 60cm; 80cm; 110cm - Đường kính lòng ống thông đầu xa: 0.017 inch; 0.020 inch; 0.021 inch - Chiều dài có các cỡ: 110cm; 135cm; 150cm - Đầu tip: Có 4 loại đầu tip: thẳng, chéch 45 độ, cong (W), cong (cobra)	Cái	150	7.476.000	1.121.400.000	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế Đại Dương

			MCC110W-E; MCC135S-E; MCC135M-E; MCC135W-E; MCC150-E; MCCW150-E; MSB110-E; MSB110M-E; MSB110W-E; MSB135-E; MSB135M-E; MSB135W-E				- Chịu được áp lực 1000 PSI					
	<b>TỔNG CỘNG</b> <i>(Bằng chữ: Tám tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn./.)</i>										<b>8.586.784.000</b>	